TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2025/HS-ST
Ngày 13-06-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Man và bà Lê Thị Tuyết Thanh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2025/TLST-HS ngày 30/05/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 02/6/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1990 tại Nghệ An; nơi ĐKTT: Xóm T, xã N, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Số 38, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị H; có vợ là Kha Thị L, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 17/03/2025, tạm giam từ ngày 26/03/2025 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17/03/2025, Lê Văn P từ bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội đi xe buýt đến thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam mục đích để tìm việc làm. Đến 17 giờ 45 phút cùng ngày, P về đến khu vực vườn hoa Nam Cao thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý và vào quán nước ven đường ngồi uống nước. Tại đây, P gặp một nam thanh niên (P không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), trong lúc nói chuyện, P hỏi người thanh niên: "*Có chỗ nào xin việc không*" thì người này trả lời: "*Có*" và rủ P về cùng làm với anh ta nên P đồng ý. Sau đó người thanh niên điều khiển xe môtô nhãn hiệu SH không đeo biển kiểm soát chở P đi dạo quanh thành phố Phủ Lý và đi ăn tối, ăn xong người thanh niên rủ P đi mua ma túy đá về để cùng sử dụng thì P đồng ý. Người thanh niên gọi điện cho ai đó rồi chở P quay lại vườn hoa Nam Cao tìm mua ma túy. Đến nơi, người thanh niên bảo P đứng đợi

trên vỉa hè rồi đi vào trong vườn hoa để mua ma túy. Một lát sau, người thanh niên quay lại đưa cho P 01 túi nilon màu trắng, có viền kẹp nhựa màu xanh và nói: "*Hàng đây, cầm lấy*". P cầm túi nilon mở ra xem thấy bên trong có chất tinh thể màu trắng, P biết đó là ma túy đá nên cầm lấy cất vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi cùng người thanh niên đi vào quán nước đối diện Tỉnh ủy Hà Nam ngồi uống nước. Khoảng 19 giờ cùng ngày, người thanh niên sau khi nói chuyện điện thoại với ai đó xong thì bảo P ngồi đợi rồi điều khiển xe môtô bỏ đi. Khoảng 15 phút sau trong lúc ngồi đợi người thanh niên quay lại, P bị tổ công tác thuộc Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý kiểm tra hành chính, phát hiện thấy P cất giấu chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật theo quy định.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại bản Kết luận giám định số 156/KL-KTHS ngày 20/03/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: "*Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,908gam, loại Methamphetamine".*

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKS-PL ngày 29/05/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Lê Văn P từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với chứng cứ của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 17/03/2025, tại khu vực tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, Lê Văn P bị lực lượng Công an phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,908gam chất ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động cất giữ, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và tài sản riêng; phạm tội không vì mục đích vụ lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (như phạt tiền, tịch thu tài sản…) đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Đối với người thanh niên gặp ở khu vực vườn hoa Nam Cao thuộc tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý theo bị cáo khai là người đã đưa ma túy cho bị cáo để cất giấu, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh để làm rõ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người này, ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn có tài liệu, chứng cứ

nào khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Đối với toàn bộ số Methamphetamine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47 và Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các điều 329, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo 28 (*hai mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/03/2025.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) phong bì đã niêm phong số 516/KTHS, mặt trước phong bì có ghi: *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*, mặt sau phong bì có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 30/05/2025.

3. Án phí: Bị cáo Lê Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Lê Văn P;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn